

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
Số: 1306/ĐHKH-KHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v. Kết quả xét chọn đề tài NCKH cấp
Trường Đại học Khoa học thực hiện năm 2025

Thừa Thiên Huế, ngày 16 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: **Trưởng các đơn vị**

Theo đề nghị của các đơn vị về các đề tài và các cá nhân (cán bộ và sinh viên/học sinh) đăng ký làm Chủ nhiệm đề tài NCKH cấp Trường năm 2025;

Theo nội dung cuộc họp ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng xét chọn các danh mục đề tài NCKH cấp Trường Đại học Khoa học thực hiện năm 2025,

Hội đồng đã thống nhất như sau:

1. Các tiêu chí để xét chọn đề tài :

- Đối với đề tài cho cán bộ: Sản phẩm đề tài bắt buộc phải có ít nhất 01 bài báo đăng trong Tạp chí Khoa học và Công nghệ của Trường;

- Đối với đề tài NCKH sinh viên: Sinh viên làm Chủ nhiệm đề tài phải có kết quả học tập từ khá trở lên; Sản phẩm đề tài là báo cáo được đăng trong kỷ yếu hội nghị nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Trường (dự kiến tổ chức tổ chức vào tháng 10/2025).

- Đối với đề tài NCKH học sinh: Học sinh làm Chủ nhiệm đề tài phải có kết quả học tập từ khá trở lên; Kết quả nghiên cứu của đề tài đáp ứng đủ điều kiện tham gia các cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp tỉnh và quốc gia; cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng cấp tỉnh và toàn quốc.

2. Các đề tài đăng ký và kết quả xét chọn đề tài năm 2025:

2.1. Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Cơ sở của cán bộ:

- Số lượng đề tài đăng ký: **06**
- Số lượng đề tài được chọn đưa vào kế hoạch năm 2025: **03** (có danh sách kèm theo)
- Kinh phí đề tài (theo danh sách kèm theo)
- Kinh phí hỗ trợ nghiệm thu cho mỗi đề tài: Theo Quy chế Chi tiêu nội bộ

2.2. Đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên:

- Số lượng đề tài đăng ký: **43**
- Số lượng đề tài được chọn đưa vào kế hoạch năm 2025: **43**, trong đó có 04 đề tài Giáo viên cố vấn khoa học hỗ trợ kinh phí (có danh sách kèm theo)
- Kinh phí cho mỗi đề tài là 07 triệu đồng
- Kinh phí hỗ trợ giáo viên cố vấn khoa học là 500.000 đồng.



- Kinh phí hỗ trợ nghiệm thu cho mỗi đề tài: Theo Quy chế Chi tiêu nội bộ

2.3. Đề tài nghiên cứu khoa học học sinh THPT chuyên:

- Số lượng đề tài đăng ký: 09
- Số lượng đề tài được chọn đưa vào kế hoạch năm 2025: 09
- Kinh phí cho mỗi đề tài là 07 triệu đồng
- Kinh phí hỗ trợ giáo viên cố vấn khoa học là 500.000 đồng.
- Kinh phí hỗ trợ nghiệm thu cho mỗi đề tài: Theo Quy chế Chi tiêu nội bộ

3. Các yêu cầu đối với Chủ nhiệm đề tài:

- Hoàn thiện Hợp đồng thực hiện đề tài (kiêm Thuyết minh) theo mẫu mới nhất (đã được đăng tải trên website của Trường, Mục DỮ LIỆU → Tải file, văn bản, biểu mẫu) và gửi 04 bản về Phòng KHCN - HTQT trước ngày **26/12/2024**.
- Sửa lại phần kinh phí của đề tài theo đúng như kinh phí đã được phê duyệt và chỉnh sửa các nội dung theo đề nghị của Hội đồng (xem danh mục các đề tài đính kèm Công văn này).

Đề nghị trường các đơn vị thông báo cho các cán bộ và sinh viên/học sinh Chủ nhiệm đề tài đã được chọn biết để thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P. KHCN & HTQT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
Trường Phòng KHCN & HTQT



Nguyễn Trường Thọ



DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH CẤP CƠ SỞ ĐƯỢC ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH NĂM 2025

(Kèm Công văn số 1306 /ĐHKH-KHCNHTQT ngày 16 tháng 12 năm 2024) *Ưn*

STT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Kinh phí (triệu đồng)
1.	Phân đoạn bao lõi vùng phổi cho hình ảnh X-quang lồng ngực dựa trên mô hình UNET	CN. Võ Văn Thành	CNTT	15
2.	Ứng dụng mô hình Transformer trong các nhiệm vụ của thị giác máy tính	ThS. Lê Nguyễn Thủy Nhi	CNTT	15
3.	Nâng cao hiệu quả quản lý thuế thu nhập cá nhân - nghiên cứu thực nghiệm thông qua hành vi quyết toán thuế thu nhập cá nhân viên chức, người lao động tại Đại học Huế	ThS. Võ Thị Thanh Huyền	LLCT	12
Tổng cộng				42
(Bốn mươi hai triệu đồng chẵn)				

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN ĐƯỢC ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH NĂM 2025

(Kèm Công văn số 1306 /ĐHKH-KHCNHTQT ngày 16 tháng 12 năm 2024) *Ưn*

STT	Tên đề tài	Cá nhân đề xuất đề tài, lớp	Giáo viên cố vấn	Đơn vị	Đề nghị của Hội đồng	Kinh phí (tr.đ)	Ghi chú
1.	Hệ thống quản lý điểm rèn luyện sinh viên	Lê Thị Ngọc Trâm, CNTT K46B	TS. Trần Thanh Lương	CNTT		7	
2.	Phát hiện tấn công Web bằng Machine Learning	Phạm Phước Tiến, CNTT K46B	ThS. Nguyễn Quang Hưng	CNTT		7	
3.	SmartBox: Hệ thống hỏi-đáp tự động về thông tin cho sinh viên Trường Đại học Khoa Học, Đại học Huế	Phan Hoài Tâm, CNTT K47F	ThS. Nguyễn Dũng	CNTT		7	
4.	Tìm hiểu Spring Framework và triển khai ứng dụng	Huỳnh Thị Thanh Thúy, CNTT K46E	TS. Nguyễn Hoàng Hà	CNTT		7	
5.	Nghiên cứu và xây dựng hệ tư vấn kết hợp mô hình ngôn ngữ lớn	Nguyễn Hữu Hoàng Nguyên, CNTT K46B	TS. Đoàn Thị Hồng Phước	CNTT		7	
6.	Hệ thống giám sát các yếu tố sinh trưởng của cây trong nhà kính	Ngô Lê Nam Quyền, CNTT K47H	TS. Lê Hữu Bình	CNTT		7	
7.	Xây dựng ứng dụng trên thiết bị di động cung cấp các tiện ích để phục vụ và hỗ trợ các nhu cầu cho sinh viên Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế	Nguyễn Kim Hưng Thái, CNTT K47A	ThS. Trần Nguyên Phong	CNTT		7	
8.	Research Hub - Web hỗ trợ đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học trong khoa công nghệ thông tin	Ngô Quang Trường, CNTT K47J	TS. Nguyễn Văn Trung	CNTT		7	

9.	Xây dựng ứng dụng trích xuất thông tin trên ảnh thẻ sinh viên sử dụng mô hình YOLOv11 và OCR áp dụng vào hệ thống điểm danh tự động trong trường Đại học Khoa học Huế	Ngô Văn Hải, CNTT K45F	ThS. Nguyễn Dũng	CNTT		7	
10.	Xây dựng công cụ hỗ trợ thiết kế và triển khai mạng WIFI Mesh	Nguyễn Hoàng Dương, CNTT K47A	TS. Lê Hữu Bình	CNTT		7	
11.	Giải pháp tối ưu quản lý phòng học thông minh với công nghệ LoRaWAN và IoT	Nguyễn Phan Nguyên Bảo, CNTT K47B	ThS. Nguyễn Ngọc Thủy	CNTT		7	
12.	Nghiên cứu phương pháp kết hợp phân đoạn và phân lớp dựa trên học sâu cho chẩn đoán bệnh viêm phổi từ ảnh X-quang lồng ngực	Lê Sỹ Toàn, CNTT K45F	TS. Nguyễn Ngọc Thủy CN. Võ Văn Thành	CNTT		7	
13.	Hệ thống quản lý yêu cầu phúc khảo bài thi tự luận	Trần Đại Đức, CNTT K46I	TS. Nguyễn Văn Trung	CNTT	- Đổi tên đề tài - Hội đồng thắc mắc: xây dựng hệ thống yêu cầu phúc khảo bài thi tự luận có thật sự cần thiết không?	7	
14.	Nghiên cứu thiết kế và thử nghiệm xe tự hành đa năng	Hồ Đắc Quý, ĐTVT K47	TS. Lê Văn Thanh Vũ	Điện, ĐT&CN VL		7	
15.	Thiết kế shield mở rộng đa năng cho arduino trong ứng dụng robot giáo dục	Ngô Văn Tiên Đạt, CNKT ĐTVT K47	GV: Nguyễn Đức Nhật Quang	Điện, ĐT&CN VL		7	
16.	Phương pháp điều khiển robot trực quan bằng ngôn ngữ kéo thả	Nguyễn Văn Thái Bảo, CNKT ĐTVT K47	ThS. Trần Thị Kiều	Điện, ĐT&CN VL		7	
17.	Nghiên cứu đánh giá khả năng gắn kết thuốc điều trị ung thư lên cấu trúc vật liệu nano	Trần Ngọc Diễm CNKTHH K47	TS. Bùi Quang Thành	Hóa học		7	

18.	Nghiên cứu điều kiện chiết xuất polysaccharide từ cây Ngây hương và đánh giá khả năng chống oxy hoá	Trần Hoàng Thanh Nhân, CNKT Hóa Học K46	TS. Lê Trung Hiếu	Hóa học		7	
19.	Nghiên cứu khả năng kháng khuẩn vòm họng và hô hấp của các hợp chất tách chiết từ cây Khương Mộc (<i>Litsea cubeba</i> (Lour.) Pers) và bào chế sản phẩm ứng dụng	Đoàn Đức Anh, CNKT Hoá Học K46	TS. Nguyễn Thị Thanh Hải	Hóa học		7	
20.	Nghiên cứu sự hấp phụ chất màu của vật liệu carbon được tổng hợp từ nguồn sinh khối tự nhiên	Nguyễn Thái Nguyên CNKT Hóa học K46	TS. Trần Thanh Minh	Hóa học		7	
21.	Ảnh hưởng của điều kiện chiết đến hoạt tính chống oxy hoá và xác định hàm lượng một số hợp chất phenol lựa chọn trong cao chiết từ cây Ngây hương	Bùi Tiến Dũng, Hóa học K47	TS. Lê Trung Hiếu	Hóa học		7	
22.	Nghiên cứu tổng hợp, hoạt tính cảm biến điện hoá của vật liệu UiO-66- NH ₂	Nguyễn Văn Hương, Hóa học K47	TS. Lê Lâm Sơn	Hóa học		0	GVCV tài trợ
23.	Nghiên cứu biến tính bằng kim loại chuyển tiếp, hoạt tính cảm biến điện hoá của vật liệu trên cơ sở vật liệu UiO-66	Trần Nhật Minh, CNKT Hoá Học K46	TS. Lê Lâm Sơn	Hóa học		0	GVCV tài trợ
24.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình phân hủy thuốc trừ sâu fipronil trong đất	Lê Thị Mỹ Diệu, Hóa Học K47	PGS.TS. Nguyễn Đăng Giảng Châu	Hóa học		0	GVCV tài trợ
25.	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu nano NiO biến tính bằng Cu	Nguyễn Thị Anh Trâm Hóa học K47	PGS.TS. Nguyễn Đăng Giảng Châu	Hóa học		0	GVCV tài trợ
26.	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học và khả năng diệt ấu trùng muỗi của chiết xuất cây Bình bát (<i>Annona glabra</i> L.)	Võ Trần Khánh My, CNSH K46	TS. Lương Quang Đốc	Sinh học		7	
27.	Nghiên cứu, xác định cường độ nén của bê tông đặc biệt nặng có cốt liệu xi thép bằng phương pháp súng bật nảy	Phan Hữu Lịch Duyệt, Địa kỹ thuật xây dựng K47	PGS.TS. Trần Thanh Nhân	ĐL- ĐC		7	

28.	Nghiên cứu vai trò của sông Hương đến giảm nhiệt đô thị Huế bằng phân tích không gian và viễn thám	Nguyễn Văn Nghĩa, Quản lý tài nguyên và môi trường K47	TS. Nguyễn Quang Việt	ĐL- ĐC	Đổi tên đề tài: cần nhấn mạnh việc nghiên cứu giảm nhiệt đô thị bằng phân tích không gian và viễn thám	7	
29.	Đánh giá trữ lượng các-bon của hệ sinh thái cỏ biển phục vụ công tác quản lý bền vững tài nguyên đất ngập nước tỉnh Quảng Trị.	Nguyễn Thúc Tổ Linh Khoa học Môi trường K47	PGS. TS. Hoàng Công Tín	Môi trường		7	
30.	Nghiên cứu đặc điểm kiến trúc làng mộ An Bằng, xã Vinh An, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế	Đặng Hoàng Bảo Khương, Kiến trúc K45B	TS.KTS. Nguyễn Ngọc Tùng	Kiến trúc		7	
31.	Kiến trúc bình phong đình làng tỉnh Thừa Thiên Huế - đặc điểm và giải pháp phát huy giá trị	Đình Mỹ Thành, Kiến trúc K45A	TS. KTS Nguyễn Ngọc Tùng	Kiến trúc	Chỉ nêu nội dung thực hiện trong phần “Nội dung chính của ĐT”, bỏ các chi tiết như: thu thập tài liệu, viết báo cáo....	7	
32.	Ứng dụng họa tiết trang trí ô hộc trong kiến trúc vào sản phẩm nghề truyền thống Huế	Bạch Hoàng Long, Kiến trúc K47	ThS. Phạm Đăng Nhật Thái	Kiến trúc		7	
33.	Thi pháp truyện kể của Mộc Trầm trong <i>Lén nhạt chuyện đời</i> và <i>Dấu có ra đi vẫn sẽ cười</i> .	Nguyễn Quang Quốc Khánh, Nhân văn K47	TS. Phan Trọng Hoàng Linh	Ngữ văn		7	
34.	Nghiên cứu văn bản <i>Tâm pháp thiết yếu chân kinh</i>	Trần Văn Đại, Nhân Văn K47	TS. Đinh Thị Thanh Mai	Ngữ văn		7	
35.	Thơ nhìn từ đặc trưng của văn học mạng: Trường hợp Nguyễn Thế Hoàng Linh và Lu	Phạm Quang Nguyệt Ánh, Nhân Văn K47	TS. Phan Trọng Hoàng Linh	Ngữ văn		7	
36.	Hiệu quả truyền thông nội bộ tại trường Đại học Khoa học, Đại học Huế (Nghiên cứu trường hợp truyền thông giữa Nhà trường và sinh viên)	Lê Khôi, Báo chí K47B	ThS. Hồ Thị Diệu Trang	BC- TT	Thể hiện rõ hơn yếu tố “PR” trong tên đề tài	7	

DANH MỤC CÁC ĐỀ TÀI NCKH HỌC SINH ĐƯỢC ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH NĂM 2025

(Kèm Công văn số 1306 /ĐHKH-KHCNHTQT ngày 16 tháng 12 năm 2024)

Thư

STT	Tên đề tài	HS thực hiện, lớp	GV cố vấn	Kinh phí (tr. đ)
1	Tổng hợp vật liệu carbon hoạt tính từ tính và ứng dụng khử muối nước biển và nước lợ dùng cho sinh hoạt và tưới tiêu trồng trọt	Phan Thị Uyên Phương, 10 Hóa	1. TS. Nguyễn Đức Vũ Quyên 2. ThS. Nguyễn Hồ Ngọc Thu	7
2	Nghiên cứu khả năng ức chế vi sinh vật của các hoạt chất tách chiết từ cây thiên niên kiện (<i>homalomena occulta</i>) và bào chế sản phẩm chăm sóc sức khỏe	Nguyễn Trần Thiên Phú, 10 Hóa	1. PGS.TS Nguyễn Thị Ái Nhung 2. TS. Nguyễn Thị Thanh Hải	7
3	Cải biến drone để giám sát và cảnh báo thiên tai	Bùi Lê Thiện Nhân, 11 Tin	1. TS. Lê Văn Thanh Vũ 2. GV. Hoàng Trọng Minh	7
4	Thúc đẩy hành vi xanh của học sinh trường Chuyên Khoa học Huế thông qua mô hình câu lạc bộ "cKHers sống xanh"	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên, 10 Anh 2	1. PGS.TS. Huỳnh Thị Ánh Phương 2. ThS. Nguyễn Vũ Thảo Linh	7
5	Nghiên cứu ứng dụng các hợp chất thiên nhiên giúp kiểm tra nhanh kim loại nặng trong môi trường	Nguyễn Hoàng Thanh Nhi, 11 Hóa	TS. Đường Văn Hiếu	7
6	Mô hình hóa khả năng lưu trữ carbon cây xanh bằng I-TREE và ARCGIS ONLINE - trường hợp nghiên cứu tại Trường ĐHKH, ĐHH	Phạm Vương Thảo Minh, 10 Anh 2	1. TS. Đỗ Thị Việt Hương 2. GV. Nguyễn Thị Mai Hương	7
7	Trồng rong biển trong nhà nhằm giảm lượng khí nhà kính cho môi trường	Trương Đình Hiếu, 11 Toán Sinh	1. PGS.TS. Hoàng Công Tín 2. ThS. Nguyễn Văn Nhật	7
8	Nghiên cứu điều chế dung dịch sát khuẩn vòm họng từ các loại thảo dược địa phương bằng phương pháp chiết xuất	Đinh Thế Long, 11 Hóa	TS. Lương Quang Đốc	7
9	Xây dựng hệ thống cảm biến - cảnh báo và phản ứng với khí gas trong không khí trên ngưỡng LEL	Trần Bảo Kha, 10 Tin	1. ThS. Bùi Quang Thành 2. ThS. Lê Gia Bảo Khanh	7
Tổng cộng				63
(Sáu mươi ba triệu đồng chẵn)				